

THỦ ÁN CỦA CÁC TÔN QUÁN ÂM

A_ THỦ ÁN CỦA THÁNH QUÁN ÂM :

1_ Thánh Quán Âm Thủ Ấn (1): **Liên Hoa Bộ Tâm Ấn**

Hai tay Nội Phộc, duỗi thẳng ngón cái phải, xung là Liên Hoa Bộ Tâm Ấn



Chân Ngôn:

ॐ नमोः समन्त बुद्धानाम् सर्वा तथैगता

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVA TATHĀGATA
AVALOKITA KĀRUNA-MAYA RA RA RA HŪM JAḤ

2_ Thánh Quán Âm Thủ Ấn (2)

Hai tay Ngoại Phộc, kèm dựng hai ngón cái, dựng thẳng hai ngón trỏ, hơi cong lóng trên như dạng cánh sen.



Đây là Ấn của **Kim Cương Bảo Bồ Tát** trong **Tam Muội Gia Hội**

Chân Ngôn:

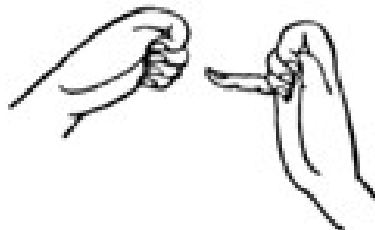
ॐ नमोः समन्त बुद्धानाम् सर्वा तथैगता

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVA TATHĀGATA
AVALOKITA KĀRUNA-MAYA RA RA RA HŪM JAḤ

3_ Quán Tự Tại Bồ Tát Thủ Ấn

Trích trong **Lý Thú Kinh**, đoạn 4. Tức hai tay đều nắm Kim Cương Quyền. Ngửa quyền trái đè sát bên vú trái. Úp quyền phải duỗi ngón út ra đem đầu ngón giữ 5 ngón tay trái, bắt đầu từ ngón út lần lượt đánh mở một lần. Tiếp theo ngay trong lòng bàn tay trái dùng ngón út phải gãi theo thứ tự trước tiên là ngón giữa, tiếp đến ngón vô danh, cuối cùng là ngón út.

Tay trái biểu thị cho Chúng Sinh Giới, ngón tay lần lượt mở từng cái, tức tay phải là ý đánh mở hoa sen tâm của chúng sinh.



4_Kim Cương Pháp Bồ Tát Thủ Ấn (Thành Thân Hội)

Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu) tức là **Kim Cương Pháp Bồ Tát** (Vajra-dharma). Đây là Thủ Ấn của Kim Cương Pháp Bồ Tát trong Kim Cương Giới Thành Thân Hội. Tức tay trái cầm hoa sen, tay phải làm thế bóc mở hoa.



Chân Ngôn:

ॐ वज्रधर्म ह्रीः

OM_ VAJRA-DHARMA HRĪḤ

5_Kim Cương Pháp Bồ Tát Thủ Ấn (Tam Muội Gia Hội)

Hai tay Ngoại Phộc, kèm thẳng hai ngón cái, dựng hai ngón trỏ dính đầu ngón rồi co lại như hoa sen



Đây là Thủ Ấn của Kim Cương Pháp Bồ Tát trong Kim Cương Giới Mạn Đồ La Tam Muội Gia Hội.

Chân Ngôn:

सर्वकारि

SARVA KĀRI

6_Kim Cương Pháp Bồ Tát Thủ Ấn (Tứ Ấn Hội)

Hai tay Ngoại Phộc, duỗi hai ngón giữa như hình hoa sen

Đây là Thủ Ấn của Kim Cương Pháp Bồ Tát trong Kim Cương Giới Mạn Đồ La Tứ Ấn Hội.



Chân Ngôn:

निप्रपाञ्चवक्त्रसिद्धिर्भवतु सर्वतथागतसमूहमेजयन्तम्

NISPRAPAÑCA-VĀK-SIDDHIRBHAVATU SARVA TATHĀGATA-SAMĀDHAYO ME ĀJAYANTĀM

B_ THỦ ÁN CỦA CHUẨN ĐỀ QUÁN ÂM

1_ Chuẩn Đề Bồ Tát Căn Bản Án (1)

Hai tay: ngón út, ngón vô danh hướng vào bên trong cài chéo nhau, duỗi thẳng hai ngón giữa sao cho đầu ngón dựa nhau, đem hai đầu ngón trỏ phụ mặt bên cạnh lõng trên của hai ngón giữa rồi đem hai ngón cái đều phụ bên cạnh ngón của hai ngón trỏ.



Án này có tên là **Tam Cổ Ấn**. Tam Cổ tức ba con mắt trên khuôn mặt biểu thị cho ba Bộ: Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ.

Hoặc đem Ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út phối trí với năm Trí: Pháp Giới Thể Tính Trí, Đại Viên Kính Trí, Bình Đẳng Tính Trí, Diệu Quán Sát Trí, Thành Sở Tác Trí

Chân Ngôn:

ॐ सप्तसंक्रान्तस्य बुद्धकोटिनम
तद्यथा ॐ वृ वृ वृ वृ वृ

NAMO SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINĀM
TADYATHĀ: OM _ CALE CULE CUNDHE_ SVĀHĀ

2_ Chuẩn Đề Bồ Tát Căn Bản Án (2): Giáp Trụ Án

Hai tay Nội Phộc, kèm dựng hai ngón cái với hai ngón trỏ. Án này lại có tên là Giáp Trụ Án



Chân Ngôn:

ॐ कामले वमले बुद्धसुद

OM_ KAMALE VIMALE CUNDHE SVĀHĀ

C_ THỦ ÁN CỦA THIÊN THỦ QUÁN ÂM:

1_ Thiên Thủ Quán Âm Thiên Án _ Bát Diệp Ấn

Chấp hai tay lại, giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) , bung mở hai ngón trỏ, hai ngón giữa , hai ngón vô danh như hình hoa sen nở



2_ Thiên Thủ Quán Âm Căn Bản Ấn_ Liên Hoa Ngũ Cổ Ấn

Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, hơi co cong lưng bàn tay cùng cách nhau, hai ngón giữa cùng đối đầu ngón, duỗi gương hai ngón cái, hai ngón út.



Ấn này lại xưng là Liên Hoa Ngũ Cổ Ấn, Cửu Sơn Bát Quý Hải Ấn, Bồ Đà Lạc Cửu Phong Ấn

Chân Ngôn:

ॐ वज्रधर्म ह्रीः

OM_ VAJRA-DHARMA HRĪḤ

D_ THỦ ẤN CỦA NHƯ Ý LUÂN QUÁN ÂM

1_ Như Ý Luân Căn Bản Ấn:

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, cong hai ngón cái như hình bấu, hai ngón giữa cũng co như dạng cánh sen, các ngón còn lại đều hợp đầu ngón như cây phượng.



Đến đây, trên cây phượng có hoa sen, trên hoa sen có viên ngọc báu. Lại do ngón giữa là lửa, Hỏa Đại là màu đỏ cho nên dùng đây là **Bảo Bồ Tát** của Liên Hoa Bộ. Vì thế dùng hình này biểu thị cho Bản Tôn Như Ý Luân.

Ngoài ra Như Ý Luân để trên cây phượng ắt biểu thị cho Đức **Tự Chứng Hóa Tha**

Chân Ngôn:

ॐ पद्मसिन्धु ज्वाला हूं

OM_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪḤ

2_ Như Ý Luân Tâm Trung Tâm Ấn:

Dựa vào Căn Bản Ấn trước, đem hai ngón giữa cài chéo nhau bên ngoài, dựng ngang hai ngón út.



Ấn này có hoa sen, viên ngọc báu, bánh xe nên là Ấn rất sâu kín vậy

Chân Ngôn:

ॐ वरिद पद्मे ह्र

OM_ VARADA PADME HŪM

3_Như Ý Luân Tỳ Tâm Ấn:

Dựa vào Căn Bản Ấn trước, hai ngón giữa cái chéo nhau bên ngoài, đặt hai ngón út nằm ngang cùng giao nhau.

Hoặc là Hai tay Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón trỏ sao cho đầu ngón hợp nhau như hình báu. Hai ngón cái, ngón vô danh đều tự dựng đứng thành dạng cây phượng, hai ngón út cùng cái chéo nhau.



Đây tức từ **Tự Chứng** (Tâm Ấn) mà sinh nghĩa của tâm **Hóa Tha** (Tâm Trung Tâm Ấn) cũng là nghĩa thuận ứng với tâm của chúng sinh (Tỳ Tâm Ấn)

Chân Ngôn là:

ॐ वरिद पद्मे ह्र

OM_ VARADA PADME HŪM

4_Như Ý Luân Tháp Ấn:

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, kèm dựng hai ngón cái rồi lui về phía sau dưới gốc của hai ngón giữa, co hai ngón trỏ vịn nhẹ đầu hai ngón cái.



Ấn này có Vị Phu Liên Hoa Hợp Chưởng, Kim Cương Hợp Chưởng là Ấn Mẫu để nói Pháp. Lại mở, đóng hai ngón cái nên có riêng Khai Tháp Ấn với Bế Tháp Ấn.

E_ THỦ ẤN CỦA THẬP NHẤT DIỆN QUÁN ÂM

Thập Nhất Diện Quán Âm Căn Bản Ấn:

Kim Cang Hợp Chưởng, mười đầu ngón tay giao nhau, bên phải đè bên trái, sau đó nâng lên trên đầu, tức là Hành Giả quán mười đầu ngón tay là 10 mặt, thêm một mặt của chính mình nên thành 11 mặt, thời thân của mình liền thành thân của Thập Nhất Diện



Chân Ngôn:

ॐ लोकेज्वाल ह्रीः

OM_ LOKE-JVALA HRĪḤ

F_ THỦ ÁN CỦA MÃ ĐÀU QUÁN ÂM

1_ Mã Đầu Quán Âm Tối Thắng Căn Bản Án **Mã Đầu Án**

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng (hoặc Liên Hoa Hợp Chưởng) co cong đầu hai ngón trở hợp móng ngón đề ở bên dưới hai ngón cái, kèm duỗi đứng hai ngón cái rồi hơi ngửa móng ngón.



Chân Ngôn:

ॐ ममत्र बुद्धं तदयं संसृष्टं यद्द

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KHĀDAYA BHAMJA SPHAṬAYA SVĀHĀ

2_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Án (2)

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng), co hai ngón trở hai ngón vô danh cùng hợp móng ngón, co vào trong lòng bàn tay, hai ngón cái hơi co cong. Đồng với Mã Đầu Án trước chỉ có ngón vô danh là sai khác.



Án này biểu thị cho Tam Muội Gia Hình. Hai ngón út là lỗ tai, hai ngón vô danh là con mắt, hai ngón giữa là cái mũi, ngoài ra khoảng giữa của ngón trở với ngón cái biểu thị cho miệng của con ngựa.

Lại Liên Hoa Hợp Chưởng là Tam Muội Đại Bi của Quán Âm, ngón vô danh là nước Cam Lộ Đại Bi, ngón trở tức là gió của Đại Nguyện. Dùng nước Cam Lộ làm nghĩa tẩy rửa hạt giống tạp nhiễm trong Tầng Thức của chúng sinh. Ngón cái là Tam Muội Đại Không (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) có nghĩa là hết mọi mầm giống tạp nhiễm.

Chân Ngôn:

a) ॐ अमृतोद्भवा हृं षट् सृष्ट

OM_ AMṚTODBHAVA HŪṢ PHAṬ SVĀHĀ

b) नमः समन्त बुद्धाय नमः खडाय भाम्जा सफाया
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ KHĀDAYA BHAMJA SPHAṬAYA
SVĀHĀ

3_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (3)_ **Nhiếp Độc Ấn (1)**

Hai tay Nội Phộc, kèm dựng hai ngón cái, nghiêng đê lóng giữa của hai ngón trỏ.



Lại hai tay Nội Phộc, cùng dựng đứng hai ngón cái, hơi co lóng trên.

Lại gọi là **Nhiếp Nhất Thiết Chư Độc Ấn.**

Chân Ngôn (giống như trước)

4_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (4)_ **Nhiếp Độc Ấn (2)**

Kim Cương Hợp Chưởng, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, hai ngón trỏ đều móc ngón vô danh, lại đem ngón trỏ nghiêng đê lóng trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón út để ở trong lòng bàn tay rồi đem hai ngón cái kèm dựng đứng đến cùng nhóm tụ với ngón út.



Xong quán tướng (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn nghiệp ác, phiền não, ách nạn chẳng lành. Đưa ngón cái đến (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn ba thứ.

Ấn này lại có tên là **Ác Nạn** (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) **Thực An.**

Chân Ngôn giống như trước

G_ THỦ ẤN CỦA BÁT KHÔNG QUYÊN SÁCH QUÁN ÂM

Bát Không Quyên Sách Quán Âm Thủ Ấn:

Hai tay tác Liên Hoa Hợp Chưởng. Hai ngón trỏ, ngón cái cài chéo nhau bên ngoài, duỗi ngón cái phải đè khoảng giữa ngón cái trái và ngón trỏ trái (hở khẩu). Lại có tên là Liên Hoa Quyên Sách Ấn



Liên Hoa Hợp Chương biểu thị cho gốc của Liên Hoa Bộ, là Tự Tính vốn có của hoa sen mà ngón cái ngón trỏ bốn ngón cái chéo nhau bên ngoài ắt tác quán hoa sen ở đầu sợi dây (Sách đoan liên hoa quán). Sợi dây biểu thị cho Bản Thể đem bốn loại dây như ngư dân ở Thế Gian câu cá để tế độ chúng sinh cực ác.

Chân Ngôn:

ॐ अमघा विजया हूं ह्रूं

OM_ AMOGHA VIJAYA HŪM PHAT

H_ THỦ ÁN CỦA THANH CẢNH QUÁN ÂM

1_ Thanh Cảnh Quán Âm Thủ Ấn (1)

Hư Tâm Hợp Chương, kèm dựng hai ngón cái để bên trong lòng bàn tay, co hai ngón trỏ đều nắm lóng trên của ngón cái. Hai ngón giữa, ngón vô danh, ngón út dựng hợp đầu ngón như hình tròn.



Hai ngón giữa ấy biểu thị cho cánh sen, hai ngón trỏ đều vịn các vằn của hai ngón cái là Loa (vỏ ốc), hai ngón vô danh dựng thẳng tức là Trượng (cây gậy), hai ngón út giao nhau tức là Luân (bánh xe). Như vậy một An có đầy đủ bốn loại.

Chân Ngôn:

ॐ पद्मे नीलकण्ठेश्वर भ्रु भ्रु हूं

OM_ PADME NĪLAKANṬHĒŚVARA BHRU BHRU HŪM

2_ Thanh Cảnh Quán Âm Thủ Ấn (2)_ Đại Bi Tâm Ấn

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chương, co hai ngón trỏ đều nắm lóng thứ hai của hai ngón cái, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, dựng đứng hai ngón vô danh, hai ngón út cũng dựng đứng hợp nhau.



Như đây, hai ngón giữa là cánh sen, đem hai ngón trỏ vịn ngón cái là Loa (vỏ ốc), hai ngón vô danh làm hình tròn tức biểu thị cho Luân (bánh xe), ngoài ra hai ngón út dựng đứng tức là Trượng (cây gậy). Như vậy một Ấn có đầy đủ bốn loại.

I_ THỦ ÁN CỦA DIỆP Y QUÁN ÂM

_Diệp Y Bát Quỹ Diệp Ấn

Chắp 2 tay lại giữa trống không: 2 ngón cái, 2 ngón út cùng hợp nhau dựng đứng, 6 ngón còn lại bung duỗi thẳng như hình hoa sen nở.



Chân Ngôn:

ॐ परमेश्वर्य हूं नमः

OM_ PARṆA-ŚVARI HŪM PHAT

K_ THỦ ÁN CỦA BẠCH Y QUÁN ÂM

1_ **Bạch Y Quán Âm Thủ Ấn**

Hai tay Nội Phộc, duỗi dựng hai ngón trở sao cho đầu ngón cùng đối nhau thành hình tròn, kèm dựng hai ngón cái.



Hai ngón trở tức là cánh hoa sen, hai ngón cái hiển thân Bồ Tát ở trong hoa sen

2_ **Bạch Xứ Tôn Ấn:**

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, co hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, kèm hai ngón cái chạm hai ngón vô danh biểu thị cho Tôn này là Bộ Mẫu của Liên Hoa Bộ, hay sinh các Tôn trong Liên Hoa Bộ



Chân Ngôn :

ॐ नमः समन्त बुद्धैर्नमः तथगत विषय संनत पद्म मालि मुक्ता

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-VIṢAYA
SAMBHAVE PADMA-MĀLINI SVĀHĀ